

**UBND HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG THÁI**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**VẬN DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY VÀO VIỆC DẠY HỌC
CÁC MÔN HỌC Ở LỚP 4 THEO CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

Tên Tác giả: **Hoàng Thị Diệu Linh**

Đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Đồng Thái**

Chức vụ: **Giáo viên**

NĂM HỌC 2023 - 2024

MỤC LỤC

I. Đặt vấn đề	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	1
2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến	1
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
II. Nội dung sáng kiến	2
1. Hiện trạng vấn đề	2
2. Giáp pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề	4
Giải pháp 1: Cho học sinh làm quen và tập đọc hiểu sơ đồ tư duy	5
Giải pháp 2: Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy	7
Giải pháp 3: Hướng dẫn học sinh học tập độc lập, sử dụng sơ đồ tư duy để hỗ trợ học tập, phát huy tính tích cực, sáng tạo và phát triển năng lực tự học.	14
3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị	15
4. Hiệu quả của sáng kiến	16
4.1 Hiệu quả về khoa học	16
4.2 Hiệu quả về kinh tế	16
4.3 Hiệu quả về xã hội	17
5. Tính khả thi	17
6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	17
7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến	17
III. Kiến nghị, đề xuất	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	19

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:

Tư duy sáng tạo có tầm quan trọng vô cùng đặc biệt với sự phát triển các nền văn minh của loài người. Tư duy sáng tạo không chỉ giúp con người giải quyết được các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống một cách thích hợp mà còn đảm bảo cho việc hiện thực hoá những năng lực tiềm tàng của mỗi cá nhân.

Mục tiêu giáo dục của nhiều nước trên thế giới đã được thay đổi theo hướng quan tâm đến dạy tư duy sáng tạo. Đối với nước ta giáo dục phổ thông giúp học sinh phát triển toàn diện cả về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, còn phát triển cả năng lực cá nhân, tính năng động sáng tạo. Như vậy, cùng với việc dạy tri thức, phát triển tư duy sáng tạo được xem là vấn đề quan trọng của giáo dục. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương VIII về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực và sáng tạo, biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục phương pháp truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Đó là những yêu cầu mà mỗi người làm Giáo dục, trong đó có lực lượng đông đảo là giáo viên chúng ta cần phải thực hiện.

Để đạt đến được mục tiêu giáo dục hiện nay thì cần phải có những “phương tiện” phù hợp. Mà một trong những “phương tiện” đó là đổi mới phương pháp dạy học. Để phát huy tính hiệu quả thì người giáo viên cần biết vận dụng các phương pháp một cách linh hoạt và khéo léo. Các phương pháp đó được kết hợp với các kỹ thuật dạy học phù hợp sẽ mang lại hiệu quả giáo dục rất cao. Có một kỹ thuật dạy học mà nó sẽ giúp các em diễn đạt kiến thức một cách ngắn gọn; dễ nhớ, dễ hiểu; có màu sắc bắt mắt, dễ nhìn và giúp các em phát triển ý tưởng, trình bày kết quả một cách khoa học, logic. Đó là phương pháp dạy học sử dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy. Trong quá trình vận dụng vào việc đổi mới phương pháp dạy học, tôi thấy đây là một trong những kỹ thuật dạy học mang lại hiệu quả cao nên tôi đã chọn viết đề tài: **“Vận dụng sơ đồ tư duy vào việc dạy học các môn học ở lớp 4 theo chương trình GDPT 2018”** tại trường Tiểu học...

2. Mục tiêu của đề tài

Nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học sinh, hình thành và phát triển năng lực tự học, trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy. Trong quá trình học, học sinh phải tự mình hoàn thành nhiệm vụ học tập - tự chiếm lĩnh kiến thức dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên. Giúp học sinh biết vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập

hoặc tình huống trong thực tiễn cuộc sống. Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp, khái quát hoá. Tăng cường sự phối hợp học tập cá nhân với học tập hợp tác (nhóm), tạo điều kiện để lớp học trở thành môi trường giao tiếp thân thiện giữa giáo viên và học sinh, học sinh và học sinh. Phát huy kỹ năng trình bày ý tưởng một cách có kế hoạch – khoa học, rèn luyện sự tự tin cho các em. Đó là mục tiêu mà nghiên cứu này hướng đến.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Thời gian: trong năm học 2023 – 2024.
- Đối tượng thực hiện: sử dụng phương pháp Sơ đồ tư duy vào việc dạy học các môn học ở lớp 4.
- Phạm vi nghiên cứu: Học sinh lớp 4 trường Tiểu học Đồng Thái.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng của vấn đề

*** Đối với giáo viên:**

Qua quá trình thăm lớp, dự giờ khảo sát trước tác động, tôi nhận thấy thực trạng việc áp dụng “Sơ đồ tư duy” trong dạy học của giáo viên trong thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn. Các phương pháp truyền thống như: dùng trực quan, giảng giải, vấn đáp,... vẫn chiếm ưu thế. Thực tế hiệu quả của việc giảng dạy kiến thức các môn học cho học sinh vẫn chưa cao. Khi dạy cho học sinh, giáo viên vẫn là người hoạt động chủ yếu, học sinh vẫn chưa phát huy được tính tích cực, chủ động và năng lực tự học. Vì thế, mỗi tiết học trở nên khô khan, nặng nề.

Giáo viên đã nhận thức tầm quan trọng của nội dung kiến thức cần nắm vững song việc sử dụng các biện pháp dạy chưa phù hợp, chưa thu hút được sự tập trung của học sinh nên hiệu quả mang lại chưa cao.

Trong việc đánh giá học sinh, giáo viên cũng đã chủ động nắm bắt được nội dung và phương pháp dạy học mới. Trong các hoạt động học tập của học sinh ở các tiết dạy học trên lớp, giáo viên đã chú ý lấy học sinh làm trung tâm, tích cực. Tuy nhiên, khi thiết kế bài dạy cũng như khi giảng dạy trên lớp nhiều khi giáo viên chưa chủ động thiết kế và dạy theo đối tượng học sinh của mình mà phụ thuộc nhiều vào tài liệu hướng dẫn. Hoặc nếu có chú ý thì giáo viên cũng mới chỉ tập trung vào việc hình thành kiến thức mới cho học sinh mà vô tình chưa quan tâm đến việc thường xuyên nhận xét, đánh giá, khích lệ học sinh để dễ dàng khai thác và phát triển các bài tập nhằm bồi dưỡng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học cho học sinh.

Nhiều khi giáo viên chưa thực sự nghiên cứu, tìm tòi, khai thác và vận dụng để có sự cải tiến, sáng tạo trong cách dạy, hướng dẫn bài tập một cách thụ động

nên các em học sinh có khả năng vượt trội sẽ khó thể hiện được năng lực tư duy. Sáng tạo của mình.

Giáo viên nắm chưa vững phương pháp mới do thời gian tập huấn ở cơ sở cũng như tự nghiên cứu tài liệu còn hạn chế. Chính vì vậy mà không ít giáo viên “ngại” áp dụng hoặc áp dụng nhưng không thường xuyên và hiệu quả không cao

Trong quá trình tìm hiểu, dự giờ, trao đổi rút kinh nghiệm của đồng nghiệp cũng như nghiên cứu nội dung chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các môn học cho học sinh lớp 4 ở trường Tiểu học Đồng Thái tôi thấy những điều nói trên là sát thực.

*** Đối với học sinh:**

Đối với trường Tiểu học Đồng Thái nói chung và lớp 4D của tôi nói riêng số học sinh tích cực, tự giác chưa cao. Học sinh học tập còn thụ động, tư duy đi vào lối mòn, không kích thích được sự phát triển trí não. Điều đó làm cho một số học sinh tuy rất chăm học nhưng sự tiếp thu vẫn rất ít vì không biết liên kết kiến thức với nhau, không biết vận dụng những kiến thức đã học trước đó vào phần sau. Phần lớn số học sinh này khi đọc sách hay nghe giảng trên lớp chưa biết cách ghi chép để lưu thông tin, lưu kiến thức trọng tâm vào trí nhớ của mình. Mặc dù chương trình mới chú trọng tới việc “cá thể hóa hoạt động học tập của học sinh” để bản thân mỗi học sinh sẽ nỗ lực suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, tự tìm ra cách giải quyết vấn đề. Song lứa tuổi các em còn bé nên sự tư duy, sáng tạo còn hạn chế.

Sử dụng thành thạo sơ đồ tư duy trong dạy học khi đó học sinh sẽ học được phương pháp học, nhớ lâu kiến thức, tăng tính độc lập, chủ động, sáng tạo và phát triển tư duy. Rất nhiều kết quả nghiên cứu đã khẳng định bộ não của con người sẽ hiểu sâu, nhớ lâu và in đậm cái mà do chính mình tự suy nghĩ, tự viết, vẽ ra theo ngôn ngữ của mình. Vì vậy, việc sử dụng sơ đồ tư duy giúp học sinh học tập một cách tích cực, huy động tối đa tiềm năng của bộ não. Tuy nhiên, việc lựa chọn sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học các môn học ở Tiểu học nói chung và các môn học ở lớp 4 nói riêng còn hạn chế. Thời gian giảng dạy cho một tiết dạy thường kéo dài hơn do học sinh chưa quen với phương pháp mới.

Với đặc điểm về nhận thức của từng nhóm đối tượng học sinh, có những em chưa mạnh dạn, năng động, tích cực trong giờ học. Nhiều em còn thụ động trong quá trình tiếp thu bài, các em còn thiếu kỹ năng phân tích, tổng hợp. Các em chưa có thói quen hệ thống lại những gì mà các em học được. Khi tôi đưa ra câu hỏi: “Em có thể nhớ được đủ tác dụng của các dấu câu này được bao lâu?” Học sinh đã trả lời: “Vì em chưa học thuộc nên em không nhớ được đủ hết ạ!” Các em thường không nhớ lâu, hiểu sai bài học. Khi đó, nếu thoát li khỏi quyển sách giáo khoa, các em sẽ rất lúng túng khi nhắc lại nội dung kiến thức bài học hay ôn lại

nội dung kiến thức chủ đề. Trong khi đó, đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên là hướng tới mục tiêu lôi cuốn sự tham gia, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và phát triển năng lực tự học của tất cả các học sinh. Việc sử dụng sơ đồ tư duy đã giải quyết được vấn đề này, giáo viên giúp học sinh có thói quen khi tư duy logic theo hình thức sơ đồ hóa; hình thành kỹ năng hiểu - biết - tiếp thu - nhận dạng kiến thức có hệ thống.

Bước vào đầu năm học 2023 – 2024, tôi đã tiến hành khảo sát việc áp dụng sơ đồ tư duy vào giảng dạy cho học sinh của lớp mình ở các môn học cụ thể như sau:

Khảo sát									
Lớp 4D	Sĩ số	Hứng thú học tập		Sự hợp tác và giao tiếp		Nắm vững kiến thức		Ghi nhớ lâu, thuộc bài nhanh	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Đầu năm học 2023 - 2024	34	10	29,41	13	38,24	8	23,53	6	17,65

Sau khi tiến hành khảo sát, tôi nhận thấy rằng: các em chưa hứng thú nhiều trong học tập, việc nắm bắt nội dung kiến thức còn chậm, lâu nhớ, lâu thuộc. Khả năng giao tiếp và hợp tác, khả năng ghi nhớ của học sinh còn hạn chế, mà ở lớp 4 khối lượng kiến thức lại tương đối nhiều. Cho nên tôi đã hướng dẫn các em thiết lập những sơ đồ tư duy ở dạng đơn giản tùy vào khả năng của từng em (từng nhóm) học sinh. Sau khi thiết lập xong sơ đồ tư duy tôi sẽ hướng dẫn các em cách ghi nhớ, cách trình bày kết quả và cách phát triển thành một bài viết hoàn chỉnh.

2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề

Có rất nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát huy năng lực tự học và phát huy tính tích cực của học sinh. Tuy nhiên trong phạm vi đề tài, tôi xin đưa ra một trong số các kỹ thuật dạy học mà bản thân tôi đã vận dụng và tôi thấy được sự hiệu quả. Kỹ thuật này có thể sử dụng trong việc giúp các em khám phá hình thành kiến thức hoặc trong việc tổng kết, ôn tập, báo cáo,... Đó là kỹ thuật “Sơ đồ tư duy”.

Vậy “Sơ đồ tư duy” là gì? “Sơ đồ tư duy là một công cụ tổ chức tư duy. Đây là phương pháp tốt nhất để chuyển tải thông tin vào bộ não của bạn rồi đưa thông tin ra ngoài bộ não. Nó là một phương tiện ghi chép đầy sáng tạo và giúp “sắp xếp” ý nghĩ của bạn. Sơ đồ tư duy giúp ghi nhớ và liên kết các dữ kiện lại với

nhau bằng cách sử dụng màu sắc, các đường vẽ, các biểu tượng, hình ảnh và từ ngữ. Một cấu trúc được phát triển ra các nhánh từ trung tâm.



MindMap 10 điều nên học từ Albert Einstein (Ảnh sưu tầm)

2.1. Giải pháp 1: Cho học sinh làm quen và tập đọc hiểu sơ đồ tư duy

Cho học sinh làm quen và tập đọc hiểu sơ đồ tư duy bằng cách giới thiệu cho học sinh một số sơ đồ tư duy. Tùy vào mức độ của từng học sinh, lớp học mà giáo viên có thể vừa chỉ vào sơ đồ vừa dẫn dắt học sinh như: Từ một vấn đề hay một chủ đề chính đưa ra các ý lớn thứ nhất, ý lớn thứ hai, thứ ba,...mỗi ý lớn lại có các ý nhỏ liên quan với nó, mỗi ý nhỏ lại có các ý nhỏ hơn. Các nhánh có thể là đường thẳng hay đường cong.

- Muốn hình thành một sơ đồ tư duy đạt hiệu quả, giáo viên cần tiến hành theo các yêu cầu sau:

+ Bước 1: Giới thiệu cho học sinh các yêu cầu chung về cách “ghi chép” có hiệu quả trên sơ đồ tư duy gồm các nội dung sau:

- 1 là dùng từ khóa và ý chính
- 2 là viết cụm từ, không viết thành câu
- 3 là dùng các từ có thể viết tắt
- 4 là có tiêu đề
- 5 là đánh số các ý
- 6 là liên kết ý nên dùng nét đứt, mũi tên, số, màu sắc,...
- 7 là ghi chép nguồn gốc thông tin để có thể tra cứu lại dễ dàng
- 8 là sử dụng màu sắc để ghi chép

+ Bước 2: Cho học sinh làm quen với sơ đồ tư duy bằng cách giới thiệu cho học sinh một số sơ đồ tư duy cùng với sự dẫn dắt của giáo viên để các em làm quen.

+ Bước 3: Tập “đọc hiểu” sơ đồ tư duy sao cho học sinh khi nhìn vào sơ đồ tư duy có thể thuyết trình được nội dung bài học cũng như một chủ đề, một chương theo mạch logic của kiến thức.

+ Bước 4: Cho học sinh thực hành vẽ sơ đồ tư duy trên giấy (Vẽ sơ đồ tư duy theo nhóm hoặc theo từng cá nhân).

Ví dụ: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm quen và tập đọc hiểu sơ đồ tư duy bài Động từ (Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 tập 1 – trang 41)



Ở giải pháp này, từ hoạt động hướng dẫn học sinh làm quen và tập đọc hiểu sơ đồ tư duy bên cạnh việc cung cấp nội dung kiến thức được thể hiện ở sơ đồ tư duy sẽ giúp các em phát huy được năng lực tự học; năng lực giao tiếp cơ bản như: kĩ năng lắng nghe, kĩ năng đặt câu hỏi; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;... Qua đó hình thành và phát triển cho học sinh những kiến thức, phẩm chất và kĩ năng cơ bản phục vụ tốt trong quá trình học tập và phát triển bản thân.

2.2. Giải pháp 2: Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy

Cách thiết lập một sơ đồ tư duy cần thực hiện qua 7 bước:

Bước 1: Chuẩn bị: Giấy, bút màu, ý tưởng hoặc chủ đề.

Bước 2: Vẽ chủ đề trung tâm: Là trọng tâm của vấn đề.

- Muốn xác định được chủ đề, tôi hướng dẫn học sinh dựa vào tên bài học vì thông thường tên bài chứa nội dung của bài.

- Chủ đề chính nên được vẽ ở trung tâm của tờ giấy, từ đó phát triển thêm các ý ra xung quanh. Có thể sử dụng những màu sắc để làm nổi bật chủ đề chính.

Bước 3: Vẽ các nhánh chính: Là các ý chính của vấn đề (mỗi nhánh là một màu)

- Ý của các nhánh chính nên được viết bằng chữ thường (chữ to) hoặc được viết bằng CHỮ IN HOA, nằm trên nét vẽ dày.

- Các nhánh chính nên được vẽ theo một hướng góc chéo, không nằm ngang. Như vậy, có nhiều nhánh phụ khác có thể được vẽ tỏa ra dễ dàng hơn.

Bước 4: Viết từ khóa cho mỗi nhánh: Từ khóa cần ngắn gọn.

Học sinh có thể dùng những hình ảnh thay từ khóa để ghi nhớ theo cách riêng của mình.

Bước 5: Vẽ các nhánh phụ: Vẽ ra từ các nhánh chính và các chi tiết hỗ trợ.

- Nên vẽ các nhánh đó theo đường cong hơn là vẽ đường thẳng để vẽ được nhiều nhánh và **sơ đồ tư duy** nhìn rõ ràng, mềm mại, dễ đọc, dễ nhớ hơn.

- Có thể sử dụng linh hoạt các hình vẽ, màu sắc theo cách hiểu của bản thân.

Bước 6: Có thể thêm hình ảnh minh họa (nếu có chuẩn bị trước).

Ở bước này, để trí tưởng tượng của các em thoải mái bay bổng hơn bằng cách cho thêm nhiều hình ảnh sẽ giúp các ý quan trọng được thêm nổi bật, cũng như là lưu chúng vào trí nhớ mình tốt hơn, não bộ sẽ có khả năng tiếp thu những hình ảnh cao hơn chữ viết, sẽ giúp học sinh ghi nhớ lâu hơn khi sử dụng **sơ đồ tư duy sáng tạo**.

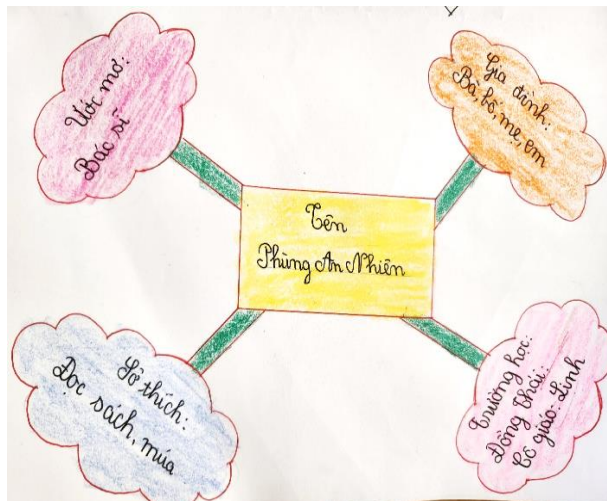
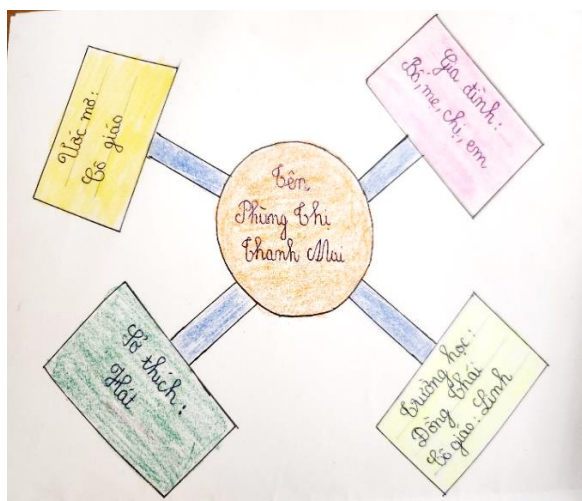
Bước 7: Điền thông tin hoàn thiện sơ đồ.

Ban đầu giáo viên cần hướng dẫn kỹ từ một đến hai, ba lần là các em có thể tự làm sơ đồ theo ý tưởng của mình được và có thể vận dụng vào nhiều môn học khác nhau, với các dạng bài học khác nhau.

Một số ví dụ cụ thể về việc học sinh sử dụng sơ đồ tư duy vào quá trình học tập:

➤ **Ở mức đơn giản để giới thiệu bản thân:**

Từ sơ đồ của mình, các em sẽ giới thiệu bản thân của mình một cách tự tin hơn, đầy đủ thông tin hơn (không bị quên) và mang phong cách cá nhân hơn.



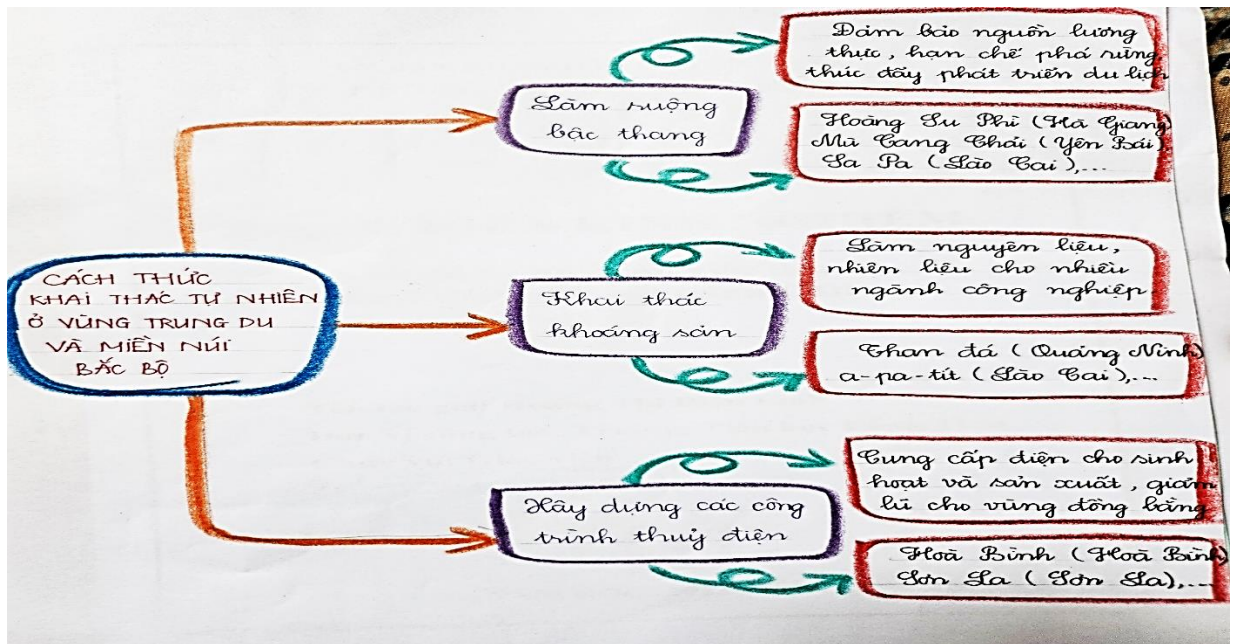
Ảnh: Sơ đồ chuẩn bị để em tự giới thiệu về mình.

➤ **Dạng bài Khám phá kiến thức mới:**

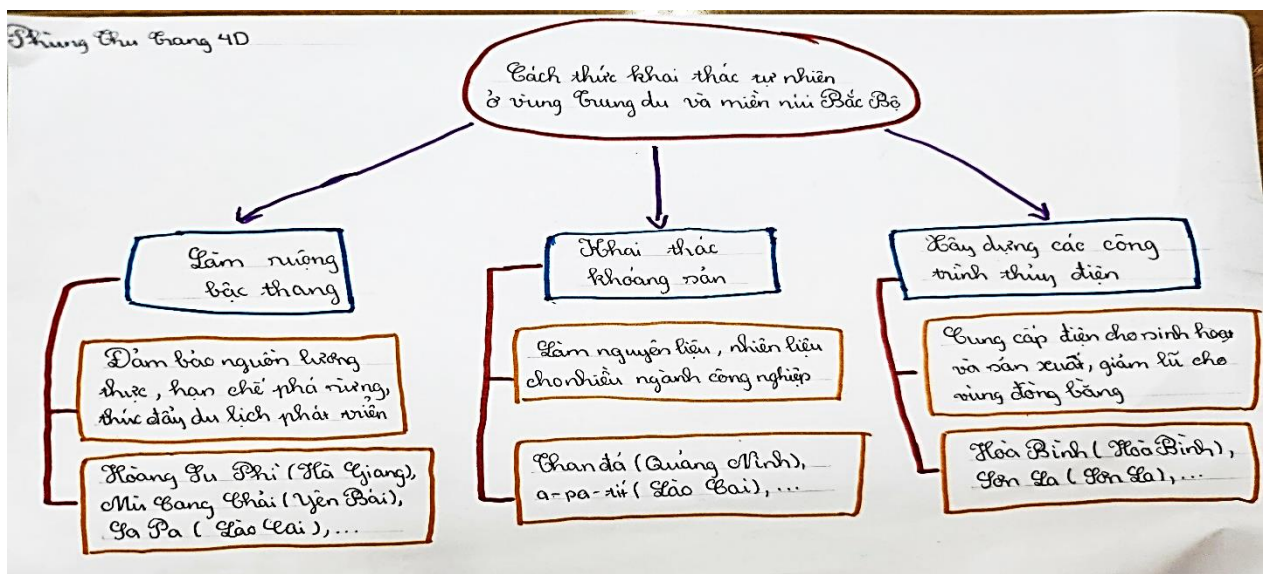
* Ví dụ 1: Trong bài “Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ” (Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4, trang 24), sau khi đọc yêu cầu của bài tập, trả lời các câu hỏi gợi ý:

- + Chủ đề trung tâm là gì?
- + Các cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?
- + Làm ruộng bậc thang có ý nghĩa gì? Nó tập trung chủ yếu ở đâu?.
- + Khai thác khoáng sản có vai trò gì và phân bố chủ yếu ở đâu?
- + Việc xây dựng các công trình thủy điện có vai trò gì và được phân bố ở đâu?

Các em đã vẽ các sơ đồ tư duy như sau:



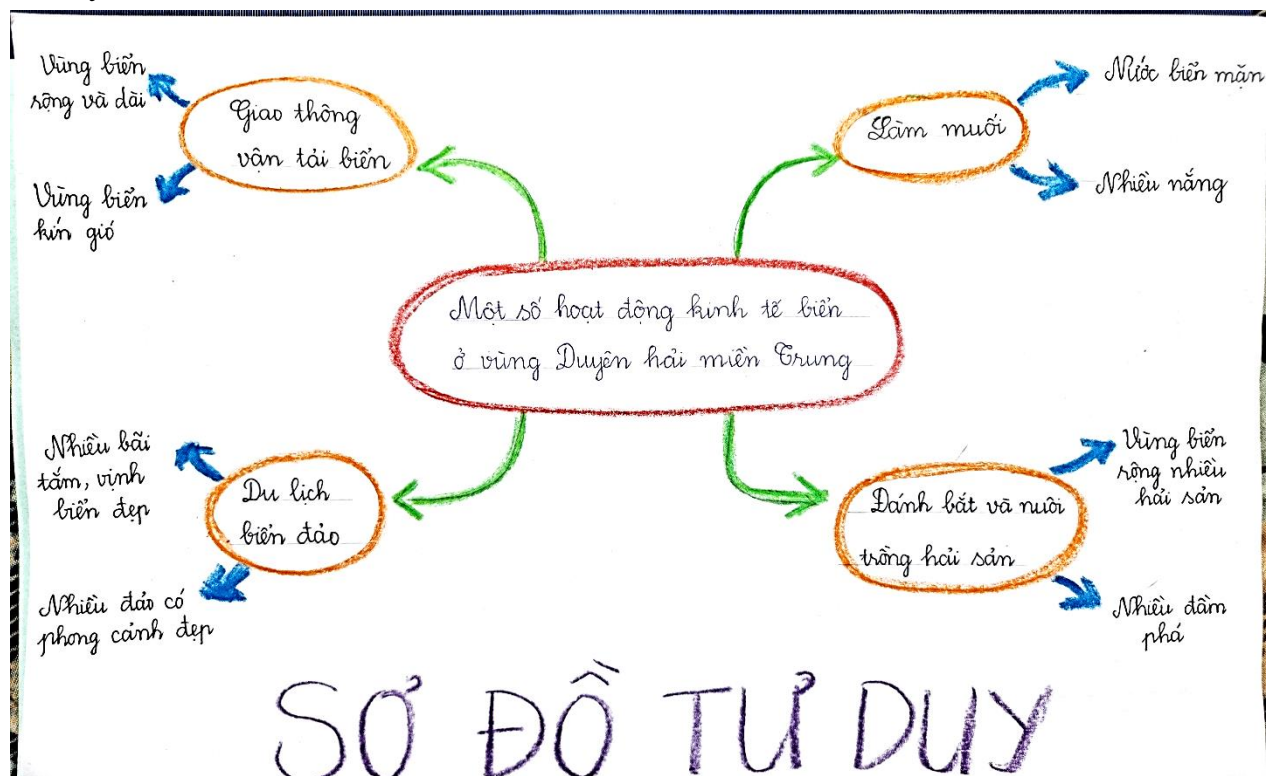
Ảnh: Sơ đồ HS vẽ khi học bài: “Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ”



Ảnh: Sơ đồ HS vẽ khi học bài: “Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ”

Điểm chung ở đây là yếu tố trung tâm mà các em xác định rất chính xác đó là “Cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ”. Những nhánh chính là các ý chính của nội dung bài, tùy vào khả năng hiểu biết của từng em mà mỗi em (mỗi nhóm) có cách thể hiện các nhánh phụ được phát triển từ nhánh chính một cách đa dạng và sinh động.

*Ví dụ 2: Trong bài “Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung” (Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4 - trang 70), sau khi đọc nội dung thông tin, trả lời các câu hỏi, tôi đã hướng dẫn các em có thể hình thành các sơ đồ tư duy như sau:



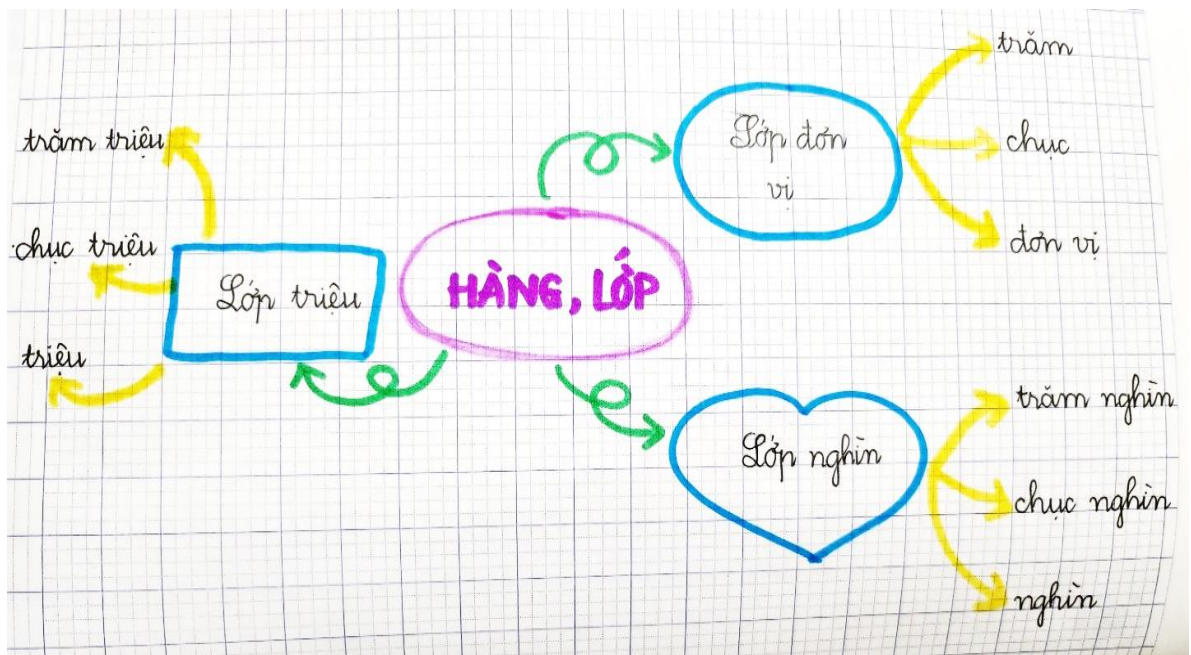
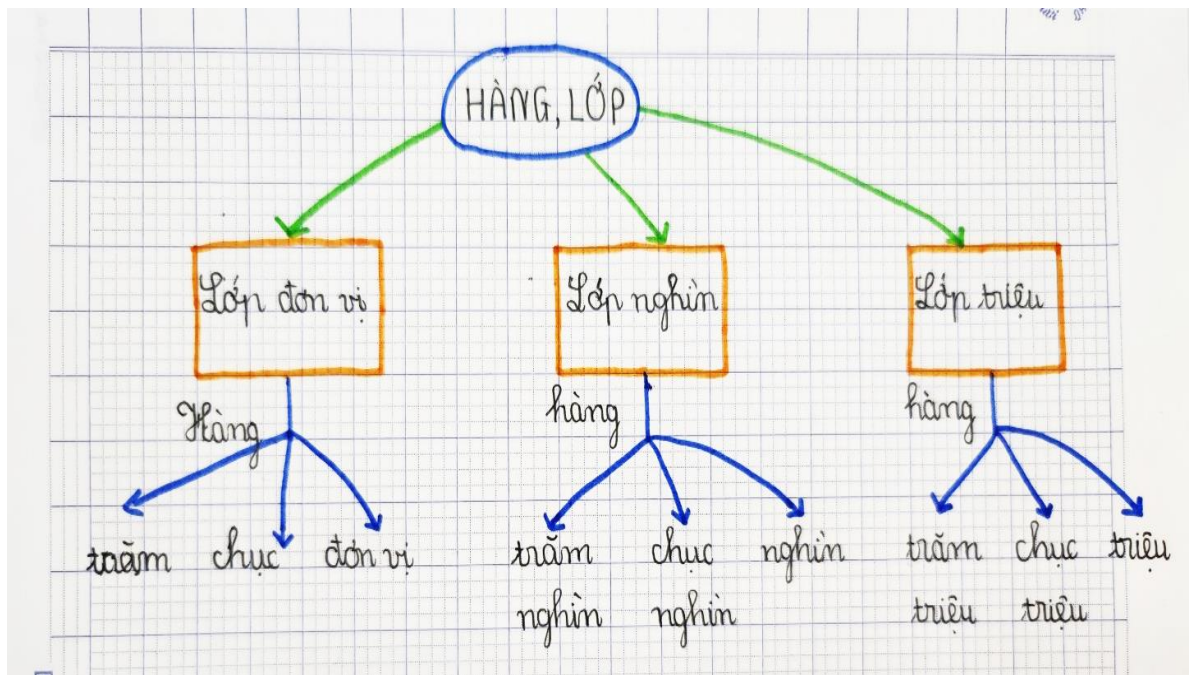
Ảnh: Sơ đồ HS vẽ khi học bài “Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung”

Qua sơ đồ này ta có thể thấy trong nội dung bài này, các em đã xác định được nội dung chính cần ghi nhớ. Đó là một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung. Học sinh có thể thoải sức sáng tạo bằng cách vẽ và sử dụng bút màu làm nổi bật nội dung của bài học.

*Ví dụ 3: Trong bài “Các số trong phạm vi lớp triệu” (Sách giáo khoa Toán lớp 4 – trang 41), sau khi tìm hiểu nội dung bài, trả lời các câu hỏi, các em có thể hình thành các sơ đồ tư duy như sau:

- Nhánh lớn thứ nhất, các em đã xác định được các lớp (đơn vị, nghìn, triệu) của một số.

- Nhánh lớn thứ hai, các em đã xác định được các hàng của từng lớp trong một số.

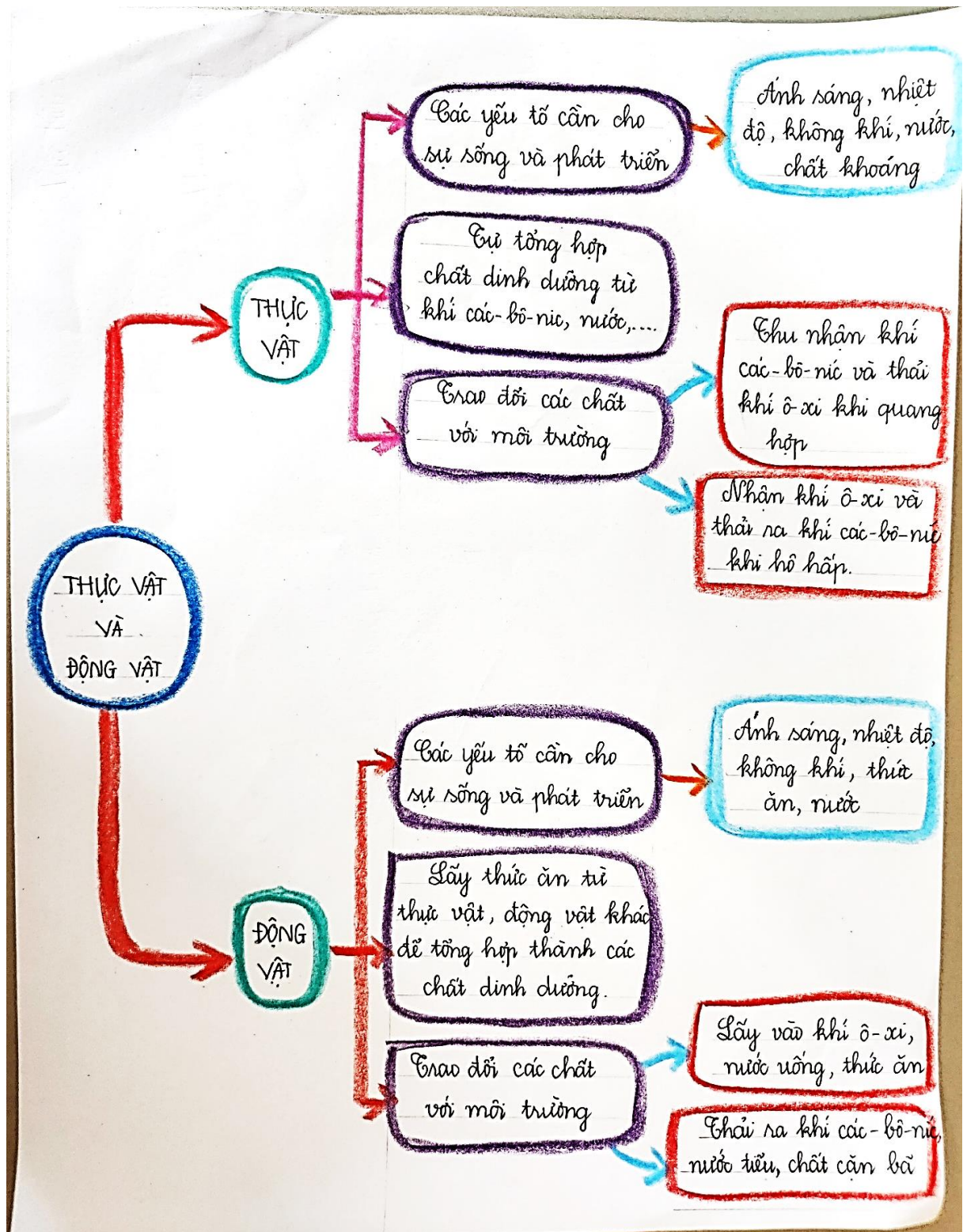


Ảnh: HS vẽ Sơ đồ “Hàng, lớp của các số trong phạm vi lớp triệu”

Thông qua các sơ đồ tư duy này, các em học sinh đã có kỹ năng tổng hợp kiến thức và khái quát lại bằng những ý ngắn gọn, giúp cho việc ghi nhớ nội dung bài dễ dàng hơn. Dựa vào những hình ảnh thực tế thể hiện trên sơ đồ tư duy còn giúp cho các em dễ thuộc bài và ghi nhớ lâu hơn, giúp các em phát huy tính sáng tạo, tính thẩm mỹ của bản thân.

➤ **Dạng bài Thực hành, Ôn tập:**

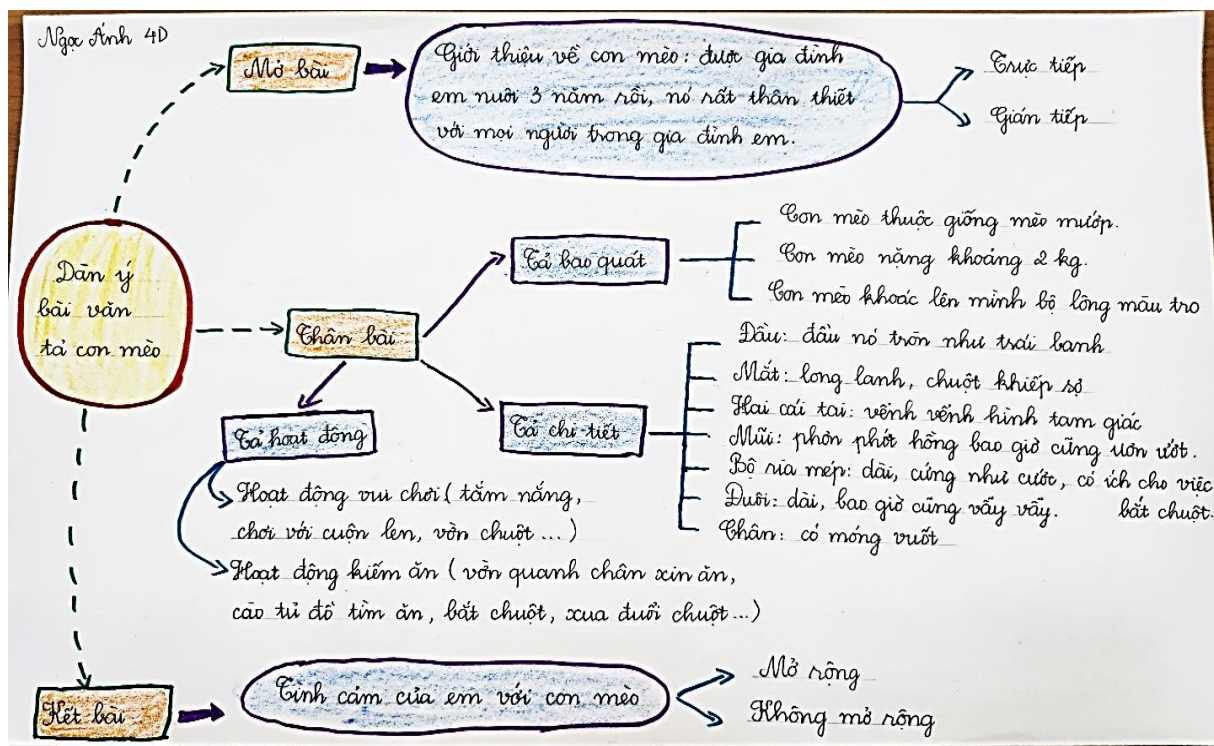
Ở dạng bài này, học sinh sẽ biết hệ thống hóa kiến thức một cách ngắn gọn, sau đó dựa vào sơ đồ các em sẽ trình bày kết quả. Sau khi nhận xét bổ sung cho nhau, các em cũng có thể vẽ thêm các nhánh vào sơ đồ của mình cho hoàn thiện hơn.



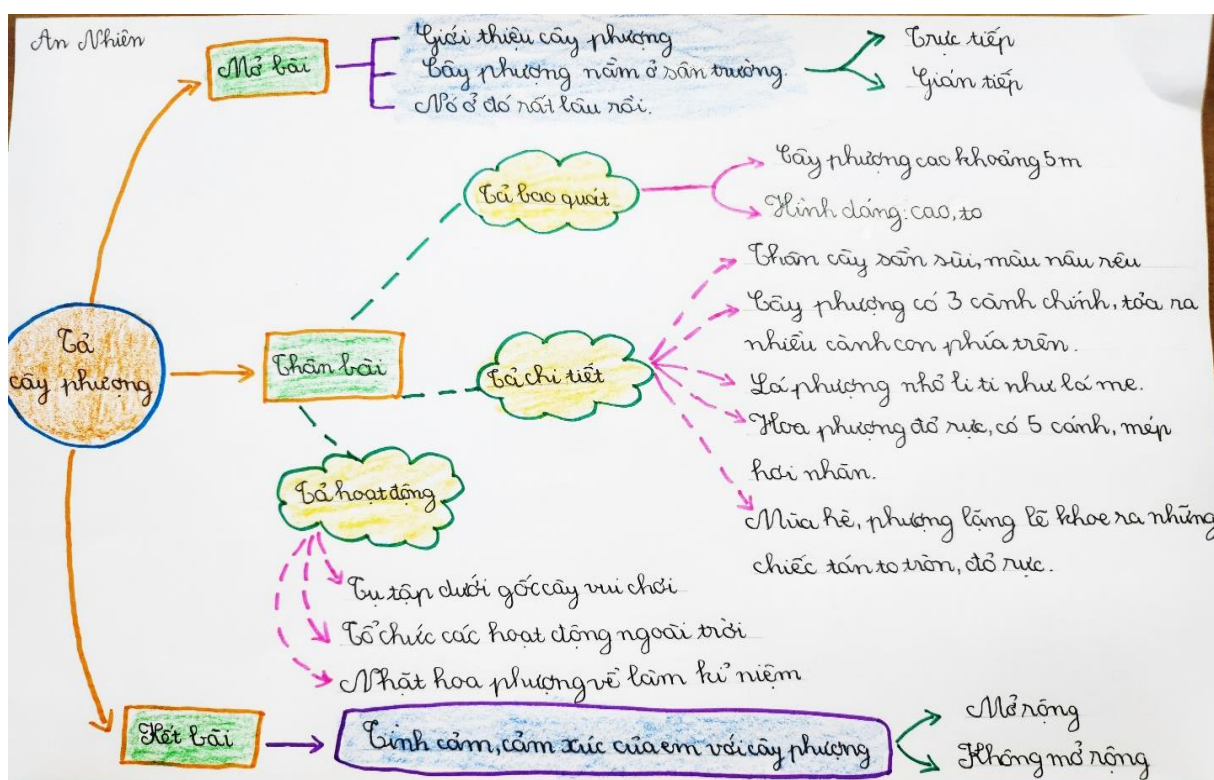
Ảnh: Sơ đồ được HS thiết kế trong bài "Ôn tập" (môn Khoa học)

- **Áp dụng trong văn miêu tả lớp 4:**

Ở những tiết hướng dẫn học sinh quan sát, tìm ý các em có thể chọn chủ đề là con vật, cây cối... mà các em định quan sát. Có thể vẽ đơn giản hình ảnh con vật, cây cối đó, sau đó vẽ các nhánh biểu thị cho giác quan thường sử dụng khi quan sát: mắt, mũi, tay, chân, tai... Học sinh suy nghĩ tìm thêm các từ ngữ đa dạng hơn, phong phú hơn bằng cách động não và vẽ thêm các nhánh phụ tiếp theo.



Ảnh: Sơ đồ được HS thiết kế trong bài “Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật”.



Ảnh: Sơ đồ được HS thiết kế trong bài “Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối”.

• Áp dụng trong môn Toán lớp 4:

Dựa vào sơ đồ tư duy mà các em có thể nhớ được bài toán với nhiều cách khác nhau. Từ những kiến thức đã học ở phần bài mới các em tổng hợp lại các bước giải của bài toán dạng Tổng – Hiệu bằng sơ đồ tư duy.



Ảnh: Sơ đồ được HS thiết kế trong bài “Ôn tập toán dạng Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó”.

Bên cạnh đó, tôi còn hướng dẫn cho học sinh dùng sơ đồ tư duy để hệ thống lại các kiến thức đã học trong quá trình học bài và làm bài tập ở nhà.



Ảnh: Sơ đồ tư duy được HS thiết kế trong việc học bài ở nhà.

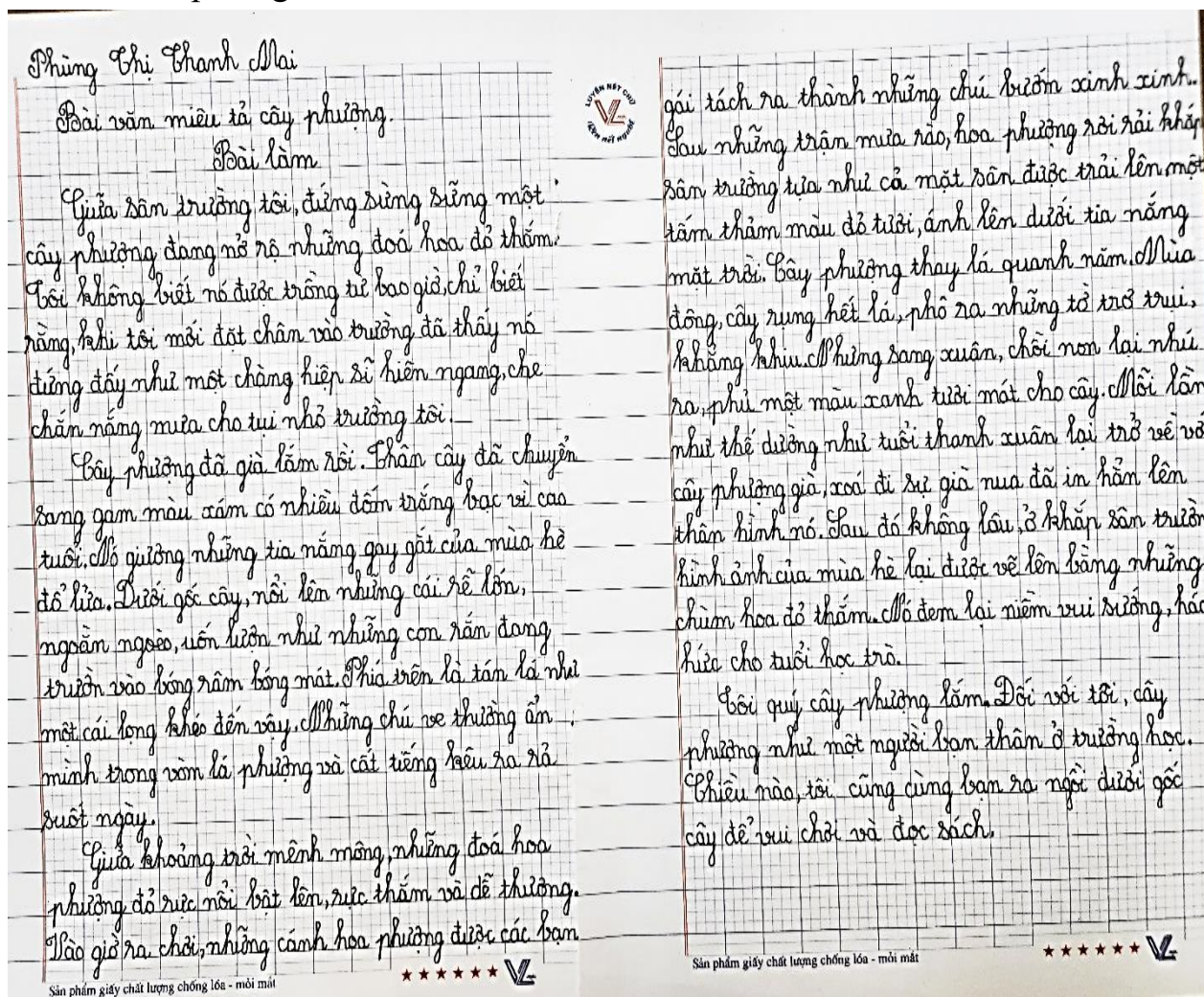
Dựa vào nội dung cụ thể của từng bài học, từng môn học. Tôi đã hướng dẫn các em vận dụng sơ đồ tư duy vào việc khám phá kiến thức cũng như tổng hợp kiến thức một cách đầy đủ, ngắn gọn và dễ hiểu. Sơ đồ có sử dụng hình vẽ, màu sắc theo ý tưởng của các em, giúp các em phát huy tính sáng tạo, tính thẩm mỹ của bản thân. Khi trình bày, các em dựa vào sơ đồ đã vẽ nên cách trình bày sẽ đúng nội dung, đủ ý và có tính logic. Thông qua đó sẽ giúp các em tự tin hơn trước lớp, trước thầy cô và trong cuộc sống.

2.3. Giải pháp 3: Hướng dẫn học sinh học tập độc lập, sử dụng sơ đồ tư duy để hỗ trợ học tập, phát huy tính tích cực, sáng tạo và phát triển năng lực tự học.

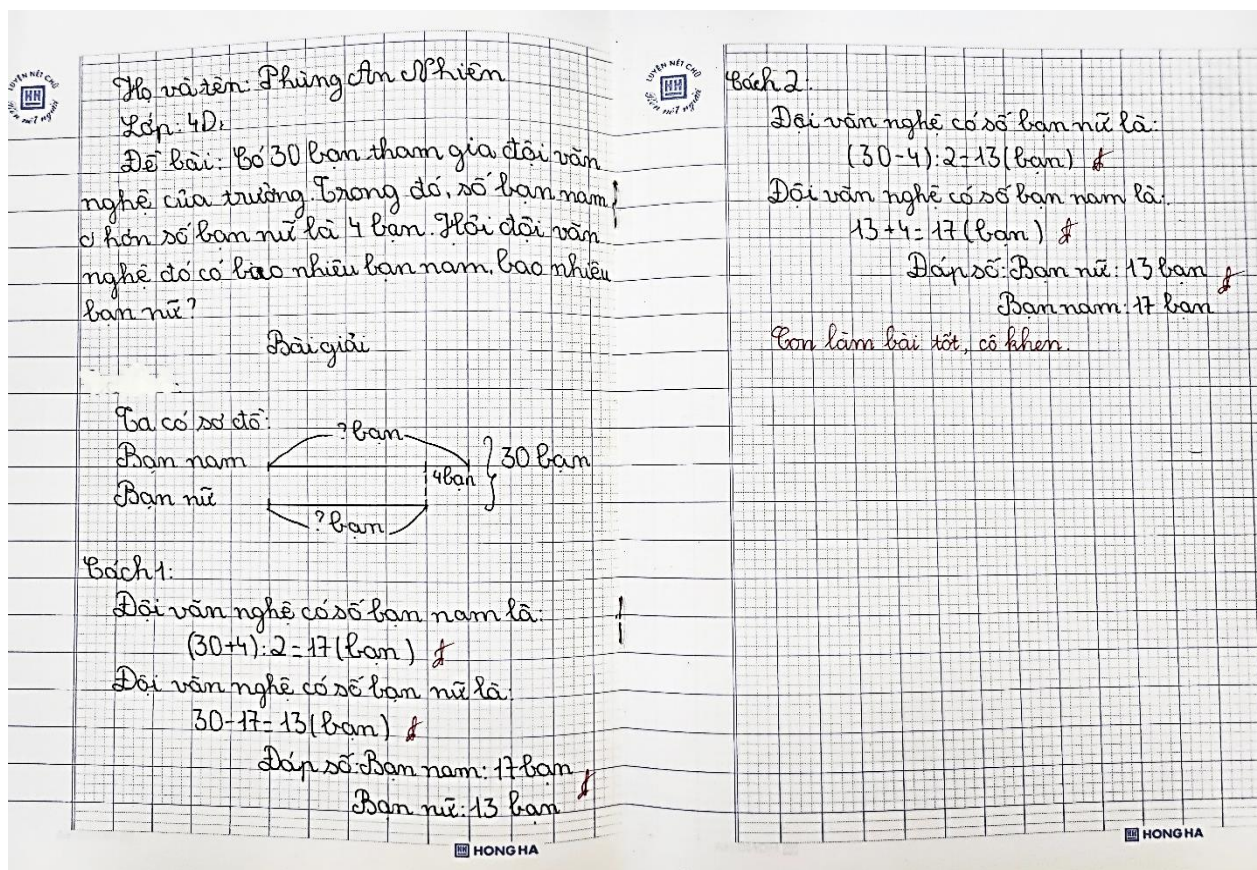
Học sinh có thể tự sử dụng sơ đồ tư duy để hỗ trợ việc tự học ở nhà, tìm hiểu trước bài mới, củng cố, ôn tập kiến thức bằng cách vẽ sơ đồ tư duy trên giấy, bìa qua đó củng cố, khắc sâu kiến thức, kỹ năng ghi chép.

Sơ đồ tư duy tối đa hóa được nguồn lực cá nhân, đặc biệt hữu ích trong các hoạt động nhóm. Mỗi thành viên đều rèn luyện được khả năng tư duy, kỹ năng thuyết trình cho bạn, cho giáo viên, cho phụ huynh nghe và làm việc khoa học ở trường hay ở nhà. Chỉ cần nhìn vào sơ đồ tư duy, bất kì thành viên nào cũng có thể thuyết trình và nắm được nội dung kiến thức được trình bày.

Hướng cho học sinh có thói quen lập sơ đồ tư duy trước hoặc sau khi học một bài, một chủ đề, một chương hay khi các em tự ôn lại kiến thức để ôn tập ngoài giờ lên lớp sau đó có thể báo cáo, chia sẻ với giáo viên. Học sinh có thể sử dụng sơ đồ tư duy để học tập trên tất cả các môn, tùy theo đặc điểm, nội dung kiến thức có thể áp dụng.



Ảnh: Bài văn miêu tả cây phượng sau khi viết dàn ý theo sơ đồ tư duy



Ảnh: HS vận dụng sơ đồ tư duy giải toán tổng- hiệu để làm bài ôn tập

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Ngoài những ưu điểm của các kỹ thuật, phương pháp dạy học khác thì tôi rất ấn tượng với hiệu quả mà kỹ thuật vận dụng sơ đồ tư duy mang lại.

Kỹ năng trình bày trước đông người của học sinh lớp tôi ngày càng tốt hơn, các em mạnh dạn hơn sau khi được học và ghi nhớ kiến thức bằng sơ đồ tư duy. Tôi nghĩ rằng đây là một trong những kỹ năng cần rèn luyện của học sinh tiểu học ở trường tôi hiện nay.

“Vận dụng sơ đồ tư duy vào việc dạy học các môn học ở chương trình lớp 4” sẽ làm cho không khí học tập của tiết học thật sôi nổi, học sinh học bài tích cực, phát huy tối đa tính sáng tạo và tư duy logic của từng học sinh. Bên cạnh đó, còn giúp học sinh vận dụng các kiến thức kỹ thuật vào các môn học như: Toán học, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm,... nhằm đáp ứng quan điểm dạy học tích hợp.

Việc sử dụng sơ đồ tư duy giúp giáo viên dễ dàng truyền đạt cho học sinh các kiến thức mà không đơn điệu hay nhàm chán. Các em đã biết cách ghi chép thông tin cần nắm, sắp xếp chúng theo ý hiểu của mỗi cá nhân các em. Thông qua kỹ thuật sơ đồ tư duy, các em sẽ ghi nhớ bài nhanh hơn, chủ động hơn, hạn chế

tình trạng “học vẹt” ở các em. Đây là yếu tố rất quan trọng nhằm hỗ trợ cho các em ôn tập, hệ thống hóa lại kiến thức đã học để chuẩn bị cho những nội dung kiểm tra định kì trong năm học. Giúp các em học sinh có hứng thú học tập, dần dần các em không còn thấy áp lực khi lên lớp, các em dần cảm nhận được “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

Trong quá trình dạy học và sử dụng sơ đồ tư duy ở một số môn học lớp 4, lớp tôi đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

Khảo sát									
Lớp 4D	Sĩ số	Hứng thú học tập		Sự hợp tác và giao tiếp		Nắm vững kiến thức		Ghi nhớ lâu, thuộc bài nhanh	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Đầu năm học	34	10	29,41	13	38,24	8	23,53	6	17,65
Giữa học kì II	34	20	58,82	24	70,59	18	52,94	20	58,82

4. Hiệu quả của sáng kiến

Kết quả trên đã chứng minh được hiệu quả của việc sử dụng Sơ đồ tư duy trong dạy học. Cụ thể như sau:

4.1 Hiệu quả về khoa học

Sơ đồ tư duy sẽ hình thành cho học sinh tư duy mạch lạc, hiểu biết vấn đề một cách hệ thống, khoa học giúp các em phát huy tốt tính tích cực, chủ động, sáng tạo cũng như phát triển tốt năng lực tự học, tư duy logic góp phần nâng cao kết quả học tập các môn học cho học sinh lớp 4 nói riêng và học sinh Tiểu học nói chung.

4.2 Hiệu quả về kinh tế

Việc sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học đặc biệt trong dạng bài ôn tập, củng cố kiến thức sẽ giúp cho các em ghi lại kiến thức ngắn gọn, rõ ràng, từ đó sẽ tiết kiệm được giấy, vở trong quá trình ghi chép.

Giáo viên sử dụng sơ đồ tư duy dưới dạng hình ảnh đã được chuẩn bị, khi đó phương tiện, đồ dùng dạy học bằng vật thật sẽ được hạn chế. Giáo viên đã giảm được kinh phí khi chuẩn bị phương tiện, đồ dùng dạy học.

4.3 Hiệu quả về xã hội

- Khi duy trì được biện pháp sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học các môn học kết quả học tập của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt.

- Về phía giáo viên:

+ Giúp cho giáo viên thiết kế bài dạy, sắp xếp các ý tưởng theo một trình tự khoa học, logic, trực quan, hệ thống trên cơ sở mục tiêu, kiến thức trọng tâm của bài học. Nó giúp giáo viên cập nhật thông tin, bổ sung các kiến thức khoa học mới một cách dễ dàng nên làm cho bản thiết kế bài dạy hấp dẫn hơn.

+ Có thể lập kế hoạch giảng dạy của mình, giáo viên có thể giảm số lượng ghi chú cần trong các kế hoạch, từ đó kế hoạch bài dạy trở nên ngắn gọn, rõ ràng, dễ theo dõi.

+ Việc giảng dạy và trình bày các khái niệm trong lớp học thông qua việc cung cấp các trọng tâm hữu ích cho học sinh có sơ đồ tư duy là công cụ lý tưởng.

+ Dễ dàng kiểm tra suy nghĩ cũng như kiến thức của học sinh trước giờ lên lớp và sau khi kết thúc bài học.

- Về phía học sinh:

+ Các em sẽ nhớ kiến thức lâu hơn; biết biến những ý tưởng tưởng như phức tạp thành đơn giản hơn; cải thiện khả năng thuyết trình; phát triển tư duy sáng tạo.

+ Các em chỉ cần một lượng thời gian vừa đủ là có thể ôn tập được một lượng kiến thức của một chủ đề, một chương.

+ Gợi hứng thú cho học sinh một cách tự nhiên nhờ đó giúp các em tiếp thu nhiều hơn, tích cực, chủ động hơn trong quá trình tham gia học tập.

- Việc sử dụng sơ đồ tư duy còn giúp các bậc phụ huynh cùng các con ôn tập các kiến thức ở nhà sau giờ học ở trường.

5. Tính khả thi

Sáng kiến phù hợp và đã áp dụng thực tế tại lớp 4D năm học 2023 - 2024 mang lại hiệu quả cao và có thể dùng phổ biến trong các môn học ở các khối lớp trong trường.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến

Đề tài nghiên cứu được thực hiện trong năm học 2023 – 2024.

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến

Đề tài được thực hiện ít ảnh hưởng tới kinh phí.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để sáng kiến được hoàn thiện và thành công hơn, tôi xin đưa ra một số kiến nghị sau:

- Về phía nhà trường: Ban lãnh đạo nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề, tạo điều kiện để giáo viên có thể nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất cho công tác dạy và học.

- Về phía giáo viên: Giáo viên cần thường xuyên trau dồi kiến thức, kỹ năng, đổi mới phương pháp giảng dạy, đa dạng hóa các hoạt động của môn học, luôn quan tâm, động viên và khuyến khích học sinh của mình.

- Về phía phụ huynh học sinh: Các bậc cha mẹ cần quan tâm hơn nữa đến việc học tập của các con, tạo điều kiện thuận lợi nhất để con có thể tiếp thu kiến thức và phát triển tư duy.

Trên đây là một số kinh nghiệm tôi đã vận dụng trong quá trình dạy học các môn chương trình tiểu học. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí chỉ đạo chuyên môn và đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Đồng Thái, ngày 19 tháng 04 năm 2024

Người viết sáng kiến

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thị Diệu Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ sách Giáo khoa lớp 4 hiện hành – Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
2. Bộ sách Hoạt động trải nghiệm sáng tạo dành cho học sinh Tiểu học – Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
3. Tài liệu tập huấn Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường Tiểu học theo hướng tiếp cận năng lực trong chương trình GDPT mới – Th.s Trần Thị Quỳnh Trang. Đại học Giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Tài liệu tập huấn Giáo viên về phương pháp dạy học tích cực ở cấp Tiểu học – PGS.TS Phạm Thị Hạnh và nhóm chuyên gia Vụ Giáo dục Tiểu học.
5. Một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học- Trung tâm phát triển kỹ năng sư phạm quận 5 – TP.HCM
6. Sổ tay Phương pháp giảng dạy và đánh giá - Trường Đại học Nha Trang
7. Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phượng, Đồng Thị Bích Thủy - Trung tâm Nghiên Cứu Cải Tiến Phương Pháp Dạy và Học -Trường ĐH Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc Gia TP.HCM
8. Chuyên đề Đổi mới phương pháp dạy học. Sở GD&ĐT Thái Bình
9. Trang thông tin điện tử: <https://www.wikimediafoundation.org/>